

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP – CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÀNH PHỐ

TÌM HIỂU QUY ĐỊNH VỀ
MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC LIÊN KẾT,
PHÁT TRIỂN VÙNG; BẢO VỆ MÔI
TRƯỜNG, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ
HẬU VÙNG ĐÔ THỊ ĐẶC BIỆT
THEO QUY ĐỊNH CỦA

LUẬT PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

(Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2026)



THÁNG 9 NĂM 2026

MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC LIÊN KẾT, PHÁT TRIỂN VÙNG (ĐIỀU 40)

Mục tiêu, nguyên tắc liên kết, phát triển vùng được quy định như sau:

1. Thành phố là hạt nhân, đô thị trung tâm trong vùng đô thị đặc biệt, thực hiện liên kết, phát triển vùng đô thị đặc biệt với các địa phương trong vùng kinh tế - xã hội có liên quan, phù hợp với vai trò là trung tâm, cực tăng trưởng của vùng.

2. Nhà nước ưu tiên nguồn lực để thúc đẩy liên kết, phát triển giữa Thành phố với các địa phương trong vùng đô thị đặc biệt.

3. Việc liên kết, phát triển vùng đô thị đặc biệt phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

a) Đồng thuận, công khai, minh bạch;

b) Thực hiện phối hợp, liên kết phát triển thông qua chương trình, kế hoạch, dự án liên kết, phát triển vùng đô thị đặc biệt;

c) Bảo đảm thống nhất trong tổ chức không gian phát triển, đầu tư hạ tầng kỹ thuật chung và thực hiện liên kết giữa Thành phố và các địa phương trong vùng đô thị đặc biệt; phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, Quy hoạch tổng thể Thành phố, quy hoạch tỉnh.

4. Việc quy hoạch, đầu tư phát triển các dự án liên kết, phát triển vùng đô thị đặc biệt, dự án liên kết, phát triển với các địa phương trong vùng kinh tế - xã hội có liên quan phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Liên kết, thống nhất tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hạ tầng giao thông, hạ tầng chung của các địa phương;

b) Phối hợp khai thác tài nguyên khoáng sản; quản lý môi trường, nguồn nước; xử lý ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; ứng phó với biến đổi khí hậu; kiểm soát bệnh tật;

c) Phát triển chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, logistics, khoa học và công nghệ, giáo dục, đào tạo, y tế, lao động, văn hóa, du lịch.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG ĐÔ THỊ ĐẶC BIỆT (ĐIỀU 42)

Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đô thị đặc biệt được quy định như sau:

1. Việc phối hợp bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đô thị đặc biệt đối với các vấn đề liên tỉnh, bao gồm quản lý và cải thiện chất lượng không khí; quản lý nguồn nước, nước thải

theo lưu vực sông và hệ thống thoát nước; quản lý chất thải rắn theo chuỗi phát sinh - thu gom - vận chuyển - xử lý; quản lý phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu.



Ủy ban nhân dân Thành phố giữ vai trò điều phối trong cơ chế phối hợp vùng đô thị đặc biệt về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên cơ sở bảo đảm hài hòa lợi ích, chia sẻ trách nhiệm và tuân thủ pháp luật.

2. Cơ chế phối hợp vùng đô thị đặc biệt trong bảo vệ môi trường bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Chia sẻ, kết nối và sử dụng chung dữ liệu môi trường, nguồn thải và nguồn phát thải;

b) Thiết lập hệ thống quan trắc, giám sát ô nhiễm môi trường liên vùng;

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch môi trường vùng, phù hợp với từng thành phần môi trường;

d) Quản lý chất lượng nước, chất lượng môi trường không khí; quản lý chất thải rắn và nước thải; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu; kiểm soát ô nhiễm và ứng phó sự cố ô nhiễm môi trường;

đ) Huy động, phân bổ và sử dụng chung nguồn lực cho các nhiệm vụ, đề án, dự án bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu liên tỉnh.

3. Trên cơ sở thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của các địa phương trong vùng đô thị đặc biệt, Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng cơ chế điều phối, nội dung phối hợp, trách nhiệm của các bên liên quan và cơ chế giám sát việc thực hiện phối hợp vùng trong quản lý môi trường.

4. Trên cơ sở thống nhất về nội dung giữa các địa phương trong vùng đô thị đặc biệt, Thành phố và các địa phương khác trong vùng đô thị đặc biệt quy định biện pháp bảo vệ môi trường nghiêm ngặt hơn so với quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được thực hiện như sau:

a) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định đối tượng, mức lưu lượng xả nước thải, bụi, khí thải công nghiệp phải áp dụng biện pháp quan trắc tự động, liên tục; mức phí bảo vệ môi trường cao hơn

áp dụng với nước thải, bụi, khí thải công nghiệp;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải và lộ trình áp dụng.



Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của các địa phương khác trong vùng đô thị đặc biệt quy định tại khoản này được thực hiện theo quy định của pháp luật về văn bản quy phạm pháp luật..

THÁNG 9 NĂM 2026
SỞ TƯ PHÁP TP.HỒ CHÍ MINH